

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRẦN VĂN MƯỜI
Số: 189/KH-TVM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hóc Môn, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học đối với các lớp;

Kế hoạch 3818/SGDĐT-GDTH, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về Hướng dẫn tổ chức dạy học STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo Công văn 909/BGDĐT-GDTH;

Tiếp tục thực hiện công văn số 2037/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Kế hoạch số 1575/KH-GDĐT-TH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024,

Trường Tiểu học Trần Văn Mười xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

B. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Xuân Thới Đông có diện tích tự nhiên 308,9 ha, được tách ra từ xã Tân Xuân trên cơ sở hình thành từ 3 ấp Xuân Thới Đông, Tân Tiến và Mỹ Hòa 2 theo Nghị định 130/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ. Toàn xã có 9.088 hộ với 34.021 nhân khẩu, được chia thành 6 ấp, 115 tổ nhân dân. Về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo: có 01 đình, 02 nhà thờ, 01 dòng nữ tu, 01 đền thánh giáo họ, 01 hội thánh Tin lành,

04 ngôi chùa và 01 tịnh thất. Về hệ thống trường học xã có 01 trường trung học cơ sở, 02 trường tiểu học và 01 trường mầm non. Xã có 02 chợ truyền thống và 01 chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn.

Cơ cấu kinh tế của xã được chuyển dịch theo định hướng thương mại-dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, hoạt động ổn định với các mặt hàng sản xuất chính là: sản phẩm gỗ mỹ nghệ, dệt lưới cước, mền, may gia công. Chính quyền địa phương không ngừng tăng cường lãnh đạo phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

*** Thuận lợi**

Trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn; Đảng ủy, chính quyền xã Xuân Thới Đông và sự phối hợp của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đặc biệt là sự quan tâm của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân Hóc Môn về cơ sở vật chất. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại.

Trường có 50 lớp, đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, góp phần nâng cao thương hiệu, uy tín nhà trường trong phụ huynh và người dân địa phương.

*** Khó khăn**

Bình quân sĩ số học sinh trên một lớp cao (46,44 học sinh/lớp), vượt quá quy định về số học sinh trong một lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường chưa có đủ giáo viên bộ môn Tin học theo tỷ lệ quy định, trường phải hợp đồng thêm giáo viên nên nhân sự không ổn định. Một số giáo viên, nhân viên còn hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ phục vụ cho công việc được giao nên hiệu quả chưa cao.

Tỷ lệ học sinh thuộc diện tạm trú do di dân cơ học cao, chỗ ở không ổn định nên việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường – gia đình còn gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

Đa phần các em học sinh đều trong độ tuổi đi học theo quy định, ngoan hiền, lễ phép, năng động, yêu thích đến trường.

Học sinh hào hứng học tập, yêu thích các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, các câu lạc bộ thể dục thể thao, năng khiếu. Học sinh tích cực tham gia các hội thi trên internet và các chứng chỉ quốc tế.

Do nội dung, tích chất, mục đích của các môn học ở tiểu học đều thay đổi so với bậc mầm non đã kéo theo sự thay đổi ở các em về phương pháp, hình thức, thái độ học tập; các em đã bắt đầu tập trung chú ý và có ý thức học tập trung tốt.

Trường có 15 học sinh khuyết tật đang học hòa nhập.

2.1.1. Số lớp

Khối	TS lớp	Học 2 buổi/ ngày		Học TA CT GDPT 2018	Học TA Đề án	Học TA tự chọn	Học Tin học
		Có bán trú	Không bán trú				
Một	11	09	02			11	
Hai	11	09	02			11	11
Ba	9	08	01	09			9
Bốn	9	07	02	09			9
Năm	10	10	0		10		10
Tổng cộng	50	43	07	18	10	22	39

2.1.2. Học sinh

Khối	TS học sinh	Nữ	Học 2 buổi/ngày		Học TA CT GDPT 2018	Học TA Đề án	Học TA tự chọn	Học Tin học	HS khuyết tật
			Có bán trú	Không bán trú					
Một	490	230	391	99			490		
Hai	481	225	390	91			481	481	02
Ba	428	207	334	94	428			428	05
Bốn	426	213	321	105	426			426	03
Năm	497	243	392	105		497		497	05
Tổng cộng	2322	1118	1828	494	854	497	971	1832	15

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Số lượng và trình độ

Giáo viên

TT	Tổ chuyên môn	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế (cơ hữu)	HĐ khoán, thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Tổ 1	11	11	08	11			10		01
2	Tổ 2	11+2	13	03	13			13		
3	Tổ 3	9+1	09	03	10			10		
4	Tổ 4	09	07	05	09			09		
5	Tổ 5	10	07	04	10			10		
6	BM	07+2	06	02	07	02		09		
7	T. Anh	10	09	01	07	02		07	03	
Tổng cộng		72	62	26	66	04		68	03	01

2.2.2. Cán bộ – Nhân viên

TT	Bộ phận	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	03	02	02	03		02	01		
2	TPT	01		01	01			01		
3	Kế toán	01	01		01					01
4	TV - TB	01	01			01				01
5	Thủ quỹ	01	01			01				01
6	Văn thư	00								
7	Y tế	01				01				01
8	CNTT	01		01	01					01

9	Bảo vệ	04			03	01				04
10	Phục vụ	04	04		02	02				04
11	Cấp dưỡng	12	12			12				12
Tổng cộng		29	22	04	11	18	02	02		25

2.2.3. Cơ cấu

Tỉ lệ 1,38 giáo viên/lớp; sĩ số học sinh bình quân 46,44 học sinh/lớp. Hiện nay tỉ lệ giáo viên/lớp tương đối đảm bảo so với học sinh học 2 buổi/ngày (1,5 giáo viên/lớp) theo qui định.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Trường hiện có 50 phòng học kiên cố. Trong đó có một số phòng được trưng dụng từ các phòng chức năng.

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh, đảm bảo đủ 1 lớp/phòng học kiên cố với đầy đủ trang thiết bị dạy và học tối thiểu theo quy định, có trang bị thêm bảng tương tác và máy chiếu, ti vi cho một số phòng học.

Trường chưa có phòng chức năng để dạy các môn nghệ thuật như Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật do tận dụng làm phòng học cho học sinh để đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Trường đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tất cả các lớp; đặc biệt là các khối 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trường có 02 phòng máy vi tính gồm 84 máy để thực hiện giảng dạy tin học, giảng dạy cho học sinh khối 2, 3, 4, 5.

2.4. Điểm yếu

Sĩ số học sinh các lớp chưa đảm bảo Điều lệ trường tiểu học.

Trường còn 01 giáo viên có trình độ Trung cấp, chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019. Học sinh đa số thuộc diện lưu trú, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn hạn chế. Một bộ phận cha mẹ học sinh vì hoàn cảnh mưu sinh nên chưa quan tâm đến việc học của con em và thiếu sự phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục và học tập.

Trường chưa tuyển dụng được giáo viên chuyên các môn Nghệ thuật nên mảng bồi dưỡng và phát huy năng khiếu học sinh có phần hạn chế. Môn Tin học giáo viên thuộc diện biên chế ng chưa đảm bảo số lượng theo yêu cầu vì chưa có giáo viên đăng ký tuyển dụng, phòng máy dạy Tin học chưa đáp ứng đủ đảm bảo học sinh được học thực hành 100%.

2.5. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

Xây dựng “Trường học hạnh phúc”; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4 và Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; xây dựng Thư viện số.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường

- xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Năm học 2023-2024, trường phấn đấu đạt:

*** Giáo viên**

100% giáo viên tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp huyện, cấp trường, cấp tổ đầy đủ (theo đúng thành phần quy định).

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 15/62 GV, tỉ lệ 24,19%

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Huyện: 07 GV, tỉ lệ 11,29%

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố: 05 GV, tỉ lệ 3,06%

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 10 GV, tỉ lệ 16,13%

Giáo viên tham gia và đạt yêu cầu chương trình BDTX: 100%.

Giáo viên đạt yêu cầu về đánh giá Chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên: 100%

Giáo viên tham gia tập huấn và đạt yêu cầu Chương trình GDPT 2018: 100%.

Giáo viên Tin học được tập huấn theo chương trình Tin học Quốc tế ICDL the Digital Student.

100% giáo viên thực hiện tốt Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

*** Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi**

Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 100%

Duy trì sĩ số: 100%

Hiệu suất đào tạo: > 99%

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: > 99%.

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

Học sinh được giáo dục kỹ năng sống: 100%

*** Chất lượng giáo dục**

Học sinh được học 2 buổi/ngày: 100%

Học sinh đạt yêu cầu về học tập: > 99%

100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất và các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

100% học sinh được học môn tiếng Anh, tổ chức cho học sinh được học trực tiếp với giáo viên bản ngữ ở tất cả các khối lớp, phần đầu đạt trên 95%.

100% học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 được học môn Tin học, phần đầu có học sinh được học chương trình Tin học Quốc tế ICDL the Digital Student.

Hợp tác với Trung tâm giáo dục Kỹ năng sống tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 1, 2, 3, 4 mở rộng dần ở các khối lớp qua từng năm theo nhu cầu của phụ huynh học sinh. Trong năm học tổ chức chuyên đề cho học sinh toàn trường tối thiểu 2 lần/năm.

Tổ chức dạy các môn Toán - Khoa học bằng tiếng Anh đối với lớp 1 theo nhu cầu của phụ huynh học sinh (hợp tác với Trung tâm I-Smarrrt).

Tổ chức giáo dục STEM và giáo dục địa phương.

Học sinh khuyết tật học hòa nhập được giảng dạy và chăm sóc tốt tại trường.

Giữ vững các tiêu chí đã đạt của trường đã đạt kiểm định mức độ 1 (lần 2), phần đầu đạt chuẩn cao hơn.

*** Phong trào, hoạt động ngoại khóa**

100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa, có học sinh tham gia và được công nhận qua các hội thi trên Internet cấp huyện.

Có học sinh tham gia hội thi Tài năng tin học, TOEFL Primary... phần đầu có học sinh dự thi IC3 Spark, các chứng chỉ Tin học quốc tế ICDL.

Có học sinh đạt giải TDTT qua các hội thi cấp huyện, cấp thành phố.

D. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn khối lớp 1, 2, 3 và 4; trường thực hiện dạy đủ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khối lớp 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Thời lượng ở mỗi khối là 35 tiết/tuần. Thực hiện giảng dạy Tiếng Anh với giáo viên bản ngữ 1 tiết/tuần.

(Đính kèm Phụ lục 1.1)

Trường phối hợp với công ty GAIA dạy Kỹ năng sống 1 tiết/tuần

Ngoài ra, nhà trường thực hiện lồng ghép các nội dung trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trong các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử, Địa lý một cách phù hợp... sử dụng bộ tài liệu Văn hóa giao thông do Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia phối hợp, các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Biện pháp

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh.

Tập trung xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng.

Chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Tập trung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; an toàn giao thông, phát triển văn hóa đọc.

Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học. Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm.

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng và hình thức hoạt động các câu lạc bộ trong các nhà trường: Võ thuật, bóng đá, STEM...

Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa; tiếp tục đưa giáo dục âm nhạc dân tộc, văn hóa truyền thống vào nhà trường; đẩy mạnh hoạt động học bơi và phòng, chống đuối nước; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh.

Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình, nhà trường, xã hội.

Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình-nhà trường-xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh.

Nhân viên thư viện thực hiện tốt công tác thiết lập và vận hành thư viện; chú trọng việc tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho học sinh đọc tại thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Đảm bảo tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa để học tập; huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, học sinh, nhà xuất bản, nhà tài trợ... để xây dựng tủ sách dùng chung.

Chỉ tiêu

100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa.

(Đính kèm Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

*** Tổ chức hoạt động bán trú**

Biện pháp

Xây dựng kế hoạch bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của trường ngay từ đầu năm học 2023-2024. Lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn, đầy đủ hồ sơ pháp lý.

Bảo đảm thực hiện tốt công tác y tế trường học, vận động BHYT học sinh, phấn đấu đạt 100%; các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm đúng quy định. Thực hiện văn bản 1015/BQLATTP-QLCL về sử dụng thực phẩm thuộc “chuỗi thực phẩm an toàn” tại bếp ăn, căn tin trường học.

Thực hiện bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng, thực hiện nghiêm túc văn bản 415/GDDT-HSSV về áp dụng phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” và văn bản 608/GDDT-HSSV về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo công văn số 576/BGDDT-CTHSSV.

Căn cứ Quyết định 1246/QĐ-BYT về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT về công tác y tế trường học.

Luôn chú trọng đến môi trường ăn uống, ngủ nghỉ, sinh hoạt của học sinh; bố trí đồ dùng vật dụng bán trú, phòng ngủ, nhà vệ sinh thật sự ngăn nắp, thẩm mỹ.

Tổ chức cho học sinh biết cách tự phục vụ cùng với các kỹ năng sống; hướng dẫn một cách khoa học, phù hợp với từng khả năng của học sinh.

Kịp thời giải quyết những trường hợp ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

Chỉ tiêu

100% học sinh bán trú được chăm sóc tốt.

Hạn chế mức thấp nhất tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.

Nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà thông qua các hoạt động và câu lạc bộ.

Thành lập câu lạc bộ bơi lội; câu lạc bộ Thể dục thể thao với các môn: võ, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

*** Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày**

Biện pháp

Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh sắp xếp thời gian đưa, đón tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tỉ lệ học sinh bỏ học.

Chỉ tiêu

100 % học sinh được học 2 buổi/ngày.

(Đính kèm Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường: Không có

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày tựu trường: thứ Hai, ngày 21/8/2023 (Khối 1); thứ Hai ngày 28/8/2023 (Khối 2, 3, 4, 5).

Ngày khai giảng: thứ Ba ngày 05/9/2023.

Học kì I: từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kì II: từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học từ ngày 26/5 đến 31/5/2024.

Xét Hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2024.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

(Đính kèm Phụ lục 2)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

(Đính kèm Phụ lục 2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

(Đính kèm Phụ lục 2)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

(Đính kèm Phụ lục 2)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

(Đính kèm Phụ lục 2)

E. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý HS để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được các cấp ban hành, cụ thể:

+ Phân đầu đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; phân đầu đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Thực hiện Quyết định số 1188/QĐ-UBND, Quyết định số 2361/QĐ-UBND và Quyết định số 1711/QĐ-UBND để đảm bảo danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 được

sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021- 2022, lớp 3 từ năm học 2022-2023 và lớp 4 từ năm học 2023-2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, mỗi tiết 35 phút, không bắt buộc phải thực hiện sáng 4 tiết, chiều 3 tiết; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, đồng thời phù hợp với việc điều động, bố trí giáo viên giảng dạy (đối với các môn chuyên, các hoạt động giáo dục khác).

+ Khuyến khích xây dựng, sắp xếp các nội dung chương trình theo các chủ đề học tập, tích hợp liên môn; sử dụng kho học liệu điện tử; xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến; dạy học bên ngoài không gian lớp học.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; hoạt động bán trú được tổ chức linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, rèn luyện năng khiếu sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

b) Đối với lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

+ Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Chỉ tiêu

100% học sinh đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng theo yêu cầu của chương trình lớp học, cấp học.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học.

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025.

+ Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Căn cứ vào điều kiện triển khai của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện dạy học tự chọn đối với Ngoại ngữ 1 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc ở lớp 3; thời lượng học phù hợp với hình thức học làm quen, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

Đối với môn Tiếng Anh sử dụng sách giáo khoa trong danh mục sách giáo khoa được Bộ GD&ĐT phê duyệt; các môn còn lại các cơ sở giáo dục thực hiện lựa chọn tài liệu theo thẩm quyền quy định (Family and Friends Edition National).

+ Đối với lớp 3 và lớp 4: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt danh mục sách giáo khoa) phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT (Family and Friends Edition National) .

Thực hiện theo quy định của chương trình với thời lượng 140 tiết học/năm, tương đương 04 tiết/tuần; tổ chức dạy học tăng cường thời lượng học môn Ngoại ngữ 1 theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên cơ sở khả năng cung ứng của nhà trường hoặc bằng hình thức xã hội hóa và không gây quá tải cho học sinh (Học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ).

+ Đối với lớp 5: tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh Đề án theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT (Family and Friends Edition National).

Tuỳ theo điều kiện cụ thể của nhà trường và nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh, sau khi đã thực hiện các tiết dạy theo chương trình, có thể tổ chức hoạt động dạy ngoại ngữ tăng cường, dạy ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài, dạy ngoại ngữ qua phần mềm, dạy ngoại ngữ qua Toán và Khoa học.

Khuyến khích thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Chỉ tiêu

100% học sinh được học Ngoại ngữ với các hình thức khác nhau.

Tổ chức được lớp học môn Toán và Khoa học bằng tiếng Anh: 02 lớp 1.

80% số học sinh được học tiếng Anh với giáo viên là người bản ngữ.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Thực hiện các giải pháp phù hợp, đảm bảo 100% học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh đều được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Khuyến khích dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và đạt mục tiêu theo tiến độ của Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”; phối hợp với các đơn vị được ủy quyền tham mưu tổ chức thi nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiểu học tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

Chỉ tiêu

100% giáo viên ứng dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học mới, tổ chức “học thông qua chơi” phù hợp đặc điểm tay nghề, trình độ học sinh nhằm phát huy năng lực và phẩm chất học sinh thông qua dạy học dưới các hình thức khác nhau: dạy theo chủ đề, dạy theo yêu cầu từng chặng, thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm...

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy.

Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được thiết kế các chuỗi hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học. Khai thác các chủ đề có nội dung được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp một hoạt động bất kỳ trong một chủ đề nào đó với hoạt động trải nghiệm/các môn học khác; có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị khác nhau; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Những câu hỏi luôn có tính mở, không áp đặt mà giúp học sinh suy nghĩ, tối ưu hoá vốn sống và trải nghiệm cá nhân để giải quyết nhiệm vụ học tập; học sinh được thực làm, được trực tiếp trao đổi và chia sẻ, được trải nghiệm và giao tiếp... Hình ảnh, nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn và luôn gợi ý dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

Chỉ tiêu

100% giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương em thông qua các hình thức khác nhau: tiết học cụ thể, hoạt động ngoại khóa, tích hợp lồng ghép qua các môn học...

5. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24 tháng 4 năm 2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH; trường chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn giáo viên về thực hiện giáo dục STEM, nhất là các hình thức tổ chức (Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Làm quen STEM m nghiên cứu khoa học, kỹ thuật) trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn cũng như thông tin kết nối thường xuyên, duy trì niềm đam mê STEM trong các nhóm sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trường.

Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; đồng thời cập nhật các chủ đề STEM đã thực hiện lên hệ thống LMS để mở rộng, chia sẻ cho các trường.

Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Triển khai thực hiện từ học kỳ II năm học 2023-2024 sau khi Phòng Giáo dục triển khai thí điểm theo nguyên tắc chọn đa dạng về điều kiện cơ sở vật chất, giáo viên, học sinh tại 05 trường tiểu học trong huyện.

Chú trọng các điều kiện tổ chức mạnh dạn triển khai thực hiện và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường có tích hợp việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo các hình thức (Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật); báo cáo về Phòng GD&ĐT kết quả thực hiện để tổng hợp.

Chỉ tiêu

Trường có tổ chức dạy học STEM phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô

hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Chỉ tiêu

100% giáo viên ứng dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học mới, tổ chức “học thông qua chơi” phù hợp đặc điểm tay nghề, trình độ học sinh nhằm phát huy năng lực và phẩm chất học sinh thông qua dạy học dưới các hình thức khác nhau: dạy theo chủ đề, dạy theo yêu cầu từng chặng, thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm...

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 làm cơ sở để đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ tiêu

100% học sinh được phát huy tính tích cực, chủ động; có kỹ năng tự học tốt.

100% giáo viên có tư tưởng đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy và vận dụng và giảng dạy linh hoạt, hiệu quả, học sinh được đánh giá toàn diện và chính xác.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý trường, lớp

Tiếp tục thúc đẩy việc rà soát, tham mưu quy hoạch, phát triển trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách hiệu quả.

Bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí thành phân khu riêng biệt, khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn, trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại (trường chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”) để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

Chỉ tiêu

100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Tỉ lệ học sinh trên lớp không quá cao do với quy định chung.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo huyện kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Tiếp tục thực hiện Quyết định 07/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 3 năm 2022 về ban hành tiêu chí công nhận trường thực hiện

chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; từng bước xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Bồi dưỡng giáo viên về công tác dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập qua các lớp tập huấn với giảng viên chuyên trách giáo dục trẻ khuyết tật. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh. Chú trọng tái sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

Tiếp tục triển khai, tuyên truyền truyền rộng rãi qua các trang mạng xã hội để huy động các nguồn lực giáo viên, sinh viên sư phạm (trên địa bàn xã) tự nguyện đem kiến thức đến cho các em. Bên cạnh đó cần phối hợp các ban, ngành địa phương để hỗ trợ cho lực lượng giáo dục và bản thân các em học sinh.

Chỉ tiêu

100% học sinh khuyết tật học hòa nhập được chăm sóc, giáo dục theo khả năng của đặc điểm của từng học sinh.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Quan tâm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không

phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ tiêu

Phấn đấu tuyển dụng được giáo viên bộ môn còn khuyết để đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đúng tiến độ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Phối hợp xây dựng các chính sách, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tiểu học, các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng thường xuyên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

Chỉ tiêu

100% CBQL-GV có trình độ từ đại học trở lên, tham gia tập huấn đầy đủ, có ý thức luôn học tập nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025, trong đó tập trung giải quyết tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong cơ sở giáo dục.

Đảm bảo trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo quy định. Thực hiện mua sắm thiết bị dạy học lớp 4 sau khi Ủy ban nhân dân huyện có

Quyết định giao dự toán để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025 theo công văn số 1188/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tăng cường thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

Kiểm tra, rà soát việc mua sắm máy tính đủ cho học sinh lớp 3, 4 học Tin học, ngoại ngữ theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 và số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 về ban hành Danh mục mua sắm tập trung và Công văn đưa máy tính ra khỏi danh mục mua sắm tập trung để trang bị máy tính cho các đơn vị, trường học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Có các giải pháp đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cũng như thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo, trong đó ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện giai đoạn 2021-2025 để đầu tư trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Chỉ tiêu

100% các lớp có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, trang bị thêm các ti vi, màn hình chiếu, máy chiếu, công suất đường truyền phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến đáp ứng tình hình thực tế dạy học trong năm học này.

100% giáo viên có và sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo và các thiết bị sẵn có và làm mới.

100% học sinh có sách giáo khoa và đồ dùng học tập cần thiết.

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Xây dựng mô hình thư viện thân thiện/thư viện số/thư viện thông minh trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng kế hoạch thực hiện đánh giá công nhận danh hiệu thư viện, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Chỉ tiêu

Thư viện trường đạt Tiên tiến, phần đầu đạt Thư viện xuất sắc.

Thực hiện tốt mô hình thư viện số.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục tiểu học: phát triển, hoàn thiện dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo đúng các quy chuẩn của Ngành.

Xây dựng nền tảng số, dạy học trực tuyến: tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (E-learning). Sử dụng hệ thống nền tảng quản lý dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường. Số hóa học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng – bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tiểu học, từ đó mở rộng, chia sẻ dùng chung cho các trường.

Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Chuyển đổi số thông qua hệ thống thông tin địa lý giáo dục và hệ thống tuyển sinh đầu cấp. Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý, trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục, cung cấp dữ liệu cấp tiểu học chính xác, chặt chẽ cho hệ thống bản đồ số GIS.

3.2. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số giáo dục tiểu học giai đoạn 2021-2025

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong dạy và học; quản lý và giám sát dạy học trên nền tảng số thông qua các đầu mối liên kết, liên doanh. Thường xuyên phối hợp và hướng dẫn kịp thời đội ngũ giáo viên cập nhật dữ liệu đảm bảo chính xác, kịp thời và bảo mật dữ liệu. Khắc phục tồn tại về xử lý và bảo mật dữ liệu; việc đảm bảo tính chính xác dữ liệu khi cập nhật dữ liệu lên hệ thống; đảm bảo dữ liệu được bảo vệ một cách an toàn và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo mật và quyền riêng tư.

Rà soát, xây dựng kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng Thư viện số, Học bạ số; Quản lý chuyên môn trên môi trường số theo hướng chuyển đổi số, tích hợp với các tính năng trên Công thông tin, phần mềm quản lý của ngành; đảm bảo các điều kiện chia sẻ thông tin, học liệu; thuận lợi, tiện ích và hiệu quả cho việc tiếp cận từ đội ngũ thầy cô giáo, phụ huynh và học sinh nhằm thực hiện Đề án giáo dục thông minh của ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tăng cường dạy học Tin học - giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh các lớp cấp tiểu học; tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số.

Xây dựng hệ thống bài giảng E-learning môn Toán, Tiếng Việt và lần lượt các môn học khác để hoàn thiện Kho học liệu số tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn...

bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện lưu giữ văn thư (số và giấy) theo quy định; nhắc nhở và rà soát thống kê số liệu định kì 3 lần/năm học trên cổng C1 và trang cơ sở dữ liệu của Bộ theo mốc thời gian do Bộ GD&ĐT quy định.

3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Kiến nghị các cấp lãnh đạo thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Phối hợp, theo dõi và chấn chỉnh các khoản thỏa thuận thu dịch vụ triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập năm học 2023-2024 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3

năm 2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Chỉ tiêu

100% CBQL và GV ứng dụng ngày càng nhiều công nghệ số phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, giáo dục.

V. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Chú trọng việc thanh kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của người đứng đầu đơn vị; kiểm tra các hoạt động chuyên môn, hoạt động quản lý; kiểm tra tính pháp lý của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài (giáo viên, chương trình); kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại cơ sở giáo dục; kiểm tra công tác tuyển sinh hàng năm.

VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VII. Các hoạt động khác

Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh lớp 3; Kế hoạch tổ chức ngày hội “Em yêu Sử Việt”; Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English” – “Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng”; Hội thi Giáo viên tiểu học giỏi cấp huyện”; Kế hoạch tổ chức ngày hội Giáo dục STEM cấp tiểu học; giải Lê Quý Đôn trên Ấn phẩm Nhi Đồng;

Đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm và nội dung giáo dục địa phương. Xây dựng kế hoạch triển khai Giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống.

Quản lý, chỉ đạo hoạt động trang trí trường lớp đảm bảo khung cảnh sư phạm, tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh; chú trọng xây dựng và mở rộng các góc phục vụ hoạt động học tập và sinh hoạt cho các em, rà soát bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật theo kế hoạch của Ban chỉ đạo; thực hiện dự án UNICEF hỗ trợ; theo dõi hoạt động ngoài giờ và việc dạy 2 buổi/ngày theo văn bản hướng dẫn của Sở.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4.

Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu liên quan đến Giáo dục Tiểu học trong dự thảo xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030”, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99,5%, tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99% và tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia là 30%, 100% học sinh tiểu học phổ cập bơi, 100% học sinh tiểu học biết chơi ít nhất 1 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 1 môn thể thao, 100% học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình tiểu học đạt cấp độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 50% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế, 80% học sinh tiểu học tiếp cận học tập trên nền tảng LMS, tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy – học thông qua Thư viện thông minh, 25% số tiết dạy bằng e-learning.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Thực hiện công tác dạy lớp 2 tiết/tuần.

2. Phó hiệu trưởng

Chỉ đạo trực tiếp khối 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Khối 5 thực hiện chương trình hiện hành (2006).

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề cấp trường về giảng dạy các môn học; đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Thực hiện công tác dạy lớp 4 tiết/tuần.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng và triển khai kế hoạch của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công; tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

5. Giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, giáo dục.

Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

Kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng Thông tư 30, Thông tư 22 (đối với lớp 5) và Thông tư 27 (đối với lớp 1, 2, 3, 4).

6. Nhân viên

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của nhà trường, luôn tu dưỡng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Tích cực, tự giác, không ngừng học hỏi, tìm tòi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Kịp thời báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, tích cực tham mưu với hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc để đạt hiệu quả công việc cao hơn. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Trần Văn Mười, đề nghị cá nhân, các tổ, bộ phận liên quan căn cứ vào nội dung kế hoạch, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của tổ, bộ phận với các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH-GV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Võ Hoàng Dũng

LỊCH CÔNG TÁC

Tháng	Nội dung chính
8/2023	Trọng tâm: Xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn năm học 2023-2024 - Rà soát, báo cáo cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 công tác bồi dưỡng giáo viên thực hiện CTGDPT 2018. - Tham dự, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè 2023. - Triển khai công tác xây dựng kế hoạch nhà trường theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT (Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy). - Tổng kết và hoàn tất tập huấn Chương trình SGK lớp 4. - Tổ chức kiểm tra lại, tổng hợp danh sách học sinh lên lớp, lưu ban. - Tổng kết tuyển sinh lớp 1; Biên chế danh sách lớp học, tham mưu phân công chuyên môn năm học 2023-2024. - Thực hiện bàn giao giữa GVCN lớp cũ và GVCN lớp mới. - Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu. - Xây dựng thời khóa biểu năm học 2023-2024. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn năm học 2023-2024. - Góp ý tổng kết năm học 2022-2023 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Tổ chức tập huấn thực hiện giáo dục STEM đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho GV toàn trường. - Tham gia tập huấn trực tuyến giáo dục công bằng đối với trẻ em khuyết tật học hòa nhập dành cho giáo viên tiểu học.
9/2023	Trọng tâm: Triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024 - Khai giảng năm học mới 2023-2024. - Sinh hoạt ngoại khóa: An toàn giao thông. - Các tổ đăng ký thi đua, chuyên đề năm học 2023-2024. - Phát động chủ đề năm học của Liên Đội. - Tổ chức Đại hội CMHS năm học 2023-2024. - Tổng hợp số liệu đầu năm học 2023-2024. - Triển khai kế hoạch kiểm tra Quy chế chuyên môn giáo viên trong Hội đồng sư phạm. - Triển khai kế hoạch Hội thi GVG, GVCN cấp trường. - Duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường 2023-2024. - Thực hiện chuyên môn theo Kế hoạch chung.

	- CBQL dự giờ, thăm lớp để giúp đỡ giáo viên trong việc dạy học. - Xây dựng Kế hoạch nhân rộng mô hình: Cộng đồng Học tập Chuyên môn. - Tổ chức cấp trường và tham gia Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học cấp huyện</i>” năm học 2023- 2024. - Dự chuyên đề do Phòng GD&ĐT tổ chức sau chuyên đề cấp Thành phố và triển khai cấp trường: “<i>Dạy Một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực</i>” và Chuyên đề tiếng Anh - Open House: “<i>Tiết học tiếng Anh lớp 4 theo Chương trình GDPT 2018 theo phương pháp Dạy học theo trạm</i>”. Tham gia và thực hiện chuyên đề: Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo. - Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh lớp 3; Kế hoạch tổ chức ngày hội “<i>Em yêu Sử Việt</i>”; Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “<i>My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English</i>” – “<i>Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng</i>”; Hội thi <i>Giáo viên tiểu học giỏi cấp huyện</i>”; Kế hoạch tổ chức ngày hội Giáo dục STEM cấp tiểu học; - Chuẩn bị điều kiện tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục STEM tại trường.
10/2023	Trọng tâm: Triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024 - Thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng học sinh kịp thời. - Tham gia Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên giỏi tiểu học</i>” cấp trường và cấp huyện” vòng 1. - Tham dự các chuyên đề do Phòng GD&ĐT tổ chức: Dạy giải bài toán theo hướng phát triển năng lực; Dạy học tin học 4 theo định hướng phát triển năng lực; Chuyên đề: Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực. - Tham gia chuyên đề cấp huyện và triển khai tại đơn vị: Kiểm tra và đánh giá môn Lịch sử và Địa lý theo hướng phát triển năng lực và tích hợp Nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh. - Xây dựng ma trận, đề, chuẩn bị tổ chức kiểm tra định kì giữa kì I lớp 4, 5; cập nhật đánh giá định kì trên CSDL. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên giữa kì I.
11/2023	Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ Giữa kì I lớp 4, 5. - Tổ chức kiểm tra định kì Giữa kì I lớp 4, 5. - Tham gia Hội thi “<i>Giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học</i>” cấp huyện vòng 2. - Tham gia các chuyên đề do Phòng GD&ĐT tổ chức và triển khai thực hiện tại đơn vị. - Thực hiện kiểm tra chuyên đề, chuyên môn, dự giờ giáo viên theo kế hoạch. - Tiếp tục vận động học sinh tham gia các hội thi trên internet, báo Nhi đồng. - Triển khai các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Ngày hội em viết đúng viết đẹp cấp trường.

	- Xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì cuối kì I.
12/2023	Trọng tâm: Ôn tập kiểm tra định kì cuối học kỳ I - Thiết kế đề, xét chọn đề, tổ chức kiểm tra định kì cuối kì I. - Rút kinh nghiệm việc soạn đề kiểm tra học kì 1, đặc biệt ở khối lớp 4. - Dự chuyên đề cấp huyện: “Dạy Một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực” (Trường TiH Nguyễn An Ninh) và thực hiện tại đơn vị. - Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn theo kế hoạch. - Thực hiện thao giảng chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch. - Tham gia Ngày hội Giáo dục STEM tiểu học cấp huyện. - Thực hiện lựa chọn SGK Lớp 5 theo chỉ đạo. - Kiểm tra việc lập kế hoạch cá nhân của học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Hoàn tất đánh giá học sinh trên CSDL. - Hội đồng khoa học cấp trường đánh giá sáng kiến.
01/2024	Trọng tâm: Sơ kết Học kì I - Vào chương trình học kì II - Tổng kết, sinh hoạt chuyên môn cuối kì I. - Vào chương trình học kì II. - Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch. - Tham gia chuyên đề cấp huyện: “Dạy nói và nghe cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực” (Trường TiH Trần Văn Danh). - Chuyên đề tiếng Anh thành phố - Open House: “Dạy và học tiếng Anh lớp 4 CT GDPT 2018 qua văn hóa Việt Nam”. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên cuối kì I. - Điều chỉnh kế hoạch chuyên môn, phụ đạo học sinh sau khi KTĐK cuối kì I. - Tham gia Hội thi “<i>Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố</i>” vòng 1; Ngày hội “<i>Em yêu Sử Việt</i>”.
02/2024	Trọng tâm: Nề nếp trước và sau Tết – Dạy và học - Tổ chức các Hội thi dành cho học sinh tiểu học cấp Huyện, Thành phố và Quốc gia. - Chuẩn bị khảo sát học sinh lớp 3 thành phố. - Dự Chuyên đề: Dạy Mỹ thuật cho Học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực (Cụm 4). - Tham gia Hội thi “<i>Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố</i>” vòng 2.
3/2024	Trọng tâm: Dạy và học – Kiểm tra giữa kì II - Xây dựng ma trận, thiết kế, xét chọn và tổ chức KTĐK giữa kì 2 đối với lớp 4, 5.

	- Tham gia các hội thi cấp huyện. - Khảo sát học sinh lớp 3. - Thăm lớp dự giờ, tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. - Thực hiện chuyên đề, thao giảng cấp trường. - Tổ chức rà soát thiết bị dạy học lớp 5 và đăng ký mua sắm thiết bị lớp 5 theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên giữa kì II. - Thực hiện đánh giá học sinh trên CSDL giữa kì II. - Dự và triển khai các chuyên đề do Phòng GD&ĐT tổ chức.
4/2024	- Tham gia và tổ chức thực hiện chuyên đề cấp huyện: Ứng dụng giáo dục STEM trong dạy học môn Toán (Trường TiH Nguyễn Thị Nuôi). - Chuẩn bị các điều kiện cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 5. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, tổ khối. - Rút kinh nghiệm đề kiểm tra giữa kì II và triển khai xây dựng ma trận, thiết lập và xét chọn đề kiểm tra cuối năm. - Tiếp tục triển khai và thực hiện thao giảng chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch chung của Phòng GD&ĐT. - Tổng kết việc thực hiện thao giảng chuyên đề cấp trường. - Tổ chuyên môn thảo luận, đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025. - Hội thi ATGT cấp Quốc gia; giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ;
5/2024	Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, Tổng kết năm học - Kiểm tra định kì cuối học kì II. - Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”. - Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”. - Tổng kết các Hội thi chuyên môn. - Tổng kết năm học 2023-2024. - Thống kê số liệu chuyên môn 2023-2024, báo cáo về Phòng GD&ĐT. - Tổ chức họp CMHS cuối năm. - Rà soát thống kê kì cuối năm trên CSDL. - Kỳ thi chung kết Giải Lê Quý Đôn trên Ấn phẩm Nhi Đồng - Nhận xét, đánh giá chất lượng đề kiểm tra định kì cuối kì II. - Hoàn tất hồ sơ kiểm tra nội bộ.

	- Ký duyệt học bạ cuối năm.
6/2024	Trọng tâm: Hoạt động nối tiếp - Bàn giao hồ sơ HS Hoàn thành chương trình Tiểu học. - Triển khai hoạt động hè cho học sinh. - Xây dựng kế hoạch ôn tập và phụ đạo cho học sinh kiểm tra lại (nếu có). - Chuẩn bị công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025. - Tham mưu, chuẩn bị cơ sở vật chất, chuyên môn cho năm học mới. - Giải quyết hồ sơ chuyển trường. - Tham gia tập huấn lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Lập danh sách giáo viên tham gia tập huấn SGK lớp 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
7/2024	Trọng tâm: Bồi dưỡng chuyên môn hè 2024 - Hoàn tất kiểm tra lại (nếu có). - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè 2024. - Bàn giao hồ sơ lớp 5 vào lớp 6 cho các trường THCS. - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024-2025.